TẬP ĐỌC
Tiết: 65

LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Đọc lưu loát toàn bài:
- Đọc đúng các từ mới và khó trong bài.

2. Kĩ năng: - Biết đọc bài với giọng thông báo rõ ràng; ngắt giọng làm rõ từng điều luật, từng khoảng mục của điều luật; nhấn giọng ở tên của điều luật, ở những thông tin cơ bản và quan trọng trong từng điều luật.

3. Thái độ: - Hiểu nghĩa của các từ mới, hiểu nội dung các điều luật.
- Hiểu luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là văn bản của nhà nước nhằm bảo vệ quyền lợi của trẻ em, quy định nghĩa vụ của trẻ em đối với gia đình và xã hội, nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Biết liên hệ những điều luật với thực tế để xác định những việc cần làm, thực hiện luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

II. ĐỒ DÙNG

- Văn bản luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nước cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Tranh, ảnh gắn với chủ điểm: Nhà nước, các địa phương, các tổ chức, đoàn thể hoạt động để thực hiện luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’ 1’ 6’ 15’	**1. Bài cũ**: **2.Giới thiệu bài mới:** **3.Phát triển cáchoạt động:** ❖**Hoạtđộng 1:** ❖**Hoạtđộng 2:**	-Giáo viên nhận xét “Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.” Luyện đọc. **Phương pháp:** Đàm thoại, giảng giải. -Yêu cầu 1 học sinh đọc toàn bài. Học sinh tìm những từ các em chưa hiểu. - Giáo viên giúp học sinh giải nghĩa các từ đó. -Giáo viên đọc diễn cảm bài văn. Tìm hiểu bài. **Phương pháp:** Thảo luận, đàm thoại. -Yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 1.	- Học sinh trả lời câu hỏi. Một số học sinh đọc từng điều luật nối tiếp nhau đến hết bài. -Học sinh đọc phần chú giải từ trong SGK. -VD: người đỡ đầu, năng khiếu, văn hoá, du lịch, nếp sống văn minh, trật tự công cộng, tài sản,…) - Cả lớp đọc lướt từng điều luật trong bài, trả lời câu hỏi. - Điều 10, điều 11.

		-Giáo viên chốt lại câu trả lời đúng. -Yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 2. -Giáo viên nói với học sinh: mỗi điều luật gồm 3 ý nhỏ, diễn đạt thành 3,4 câu thể hiện 1 quyền của trẻ em, xác định người đảm bảo quyền đó(điều 10); khuyến khích việc bảo trợ hoặc nghiêm cấm việc vi phạm(điều 11). Nhiệm vụ của em là phải tóm tắt mỗi điều nói trên chỉ bằng 1 câu – như vậy câu đó phải thể hiện nội dung quan trọng nhất của mỗi điều.	- Học sinh trao đổi theo cặp – viết tóm tắt mỗi điều luật thành một câu văn. - Học sinh phát biểu ý kiến. - Điều 10: trẻ em có quyền và bổn phận học tập. - Điều 11: trẻ em có quyền vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch.
5’	❖**Hoạt động 3:**	-Giáo viên nhận xét, chốt lại câu tóm tắt. -Yêu cầu học sinh đọc câu hỏi 3. -Học sinh nêu cụ thể 4 bổn phận.	- Học sinh đọc lướt từng điều luật để xác định xem điều luật nào nói về bổn phận của trẻ em, nêu các bổn phận đó(điều 13 nêu quy định trong luật về 4 bổn phận của trẻ em.)
1’	**4. Dặn dò:**	**Củng cố** -Giáo viên nhắc nhở học sinh học tập chăm chỉ… để thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. - Chuẩn bị : Sang năm con lên bảy - Nhận xét tiết học	

hoc360.net

TẬP ĐỌC
Tiết: 65

SANG NĂM CON LÊN BẢY

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Đọc lưu loát bài văn.
- Đọc đúng các từ ngữ trong từng dòng thơ, khổ thơ, ngắt giọng đúng nhịp thơ.

2. Kĩ năng: - Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tự hào, trầm lắng phù hợp với việc diễn tả tâm sự của người cha với con khi con sắp đến tuổi tới trường.
- Hiểu các từ ngữ trong bài.

3. Thái độ: - Khi lớn lên, phải từ biệt thế giới tuổi thơ con sẽ có một cuộc sống hạnh phúc thật sự do chính hai bàn tay con gây dựng nên

II. ĐỒ DÙNG

Tranh minh hoạ trong SGK.
- Bảng phụ viết những dòng thơ cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’ 1’ 32’	**1. Bài cũ:** **2.Giớithiệu bài mới:** **2.Pháttriển cáchoạtđộng:** ❖**Hoạt động 1:**	- Giáo viên kiểm tra 2 học sinh tiếp nối nhau đọc bài “Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.” - Giáo viên nhận xét “*Sang năm con lên bảy.*” Hướng dẫn luyện đọc. **Phương pháp:** Đàm thoại, giảng giải. - Yêu cầu 1 học sinh đọc toàn bài. - Giáo viên chú ý phát hiện những từ ngữ học sinh địa phương dễ mắc lỗi phát âm khi đọc, sửa lỗi cho các em. - Giáo viên giúp các em giải nghĩa từ. - Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ - Tiàm hiểu bài: giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận, tìm hiểu bài thơ dựa theo hệ thống câu hỏi trong SGK - → Giáo viên chốt lại: Từ giã thế giới tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc trong đời thực.	- Học sinh lắng nghe. - Học sinh trả lời. Nhiều học sinh tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ – đọc 2-3 vòng. - Học sinh phát hiện những từ ngữ các em chưa hiểu. Cả lớp đọc thầm - Học sinh phát biểu tự do.

		Để có những hạnh phúc, con người phải rất vất vả, khó khăn vì phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, bằng hai bàn tay của mình, không giống như hạnh phúc tìm thấy dễ dàng trong các truyện thần thoại, cổ tích nhờ sự giúp đỡ của bụt của tiên…. - Điều nhà thơ muốn nói với các em? → Giáo viên chốt: thế giới của trẻ thơ rất vui và đẹp vì đó là thế giới của truyện cổ tích. Khi lớn lên, dù phải từ biệt thế giới cổ tích đẹp đẽ và thơ mộng ấy nhưng ta sẽ sống một cuộc sống hạnh phúc thật sự do chính bàn tay ta gây dựng nên.	
	❖**Hoạtđộng2:**	Đọc diễn cảm + học thuộc lòng bài thơ. - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm giọng đọc diễn cảm bài thơ. -Giáo viên đọc mẫu khổ thơ.	Nhiều học sinh luyện đọc khổ thơ trên, đọc cả bài. Sau đó thi đọc diễn cảm từng khổ thơ, cả bài thơ.
	❖**Hoạt động 3:**	Củng cố. - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài thơ. Chia lớp thành 3 nhóm.	- Các nhóm nhận xét.
1’	**5. Dặn dò:**	- GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu học sinh về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ	

CHÍNH TẢ(Nghe - viết)

Tiết: 33

TRONG LỜI MẸ HÁT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Tiếp tục củng cố và khắc sâu quy tắc viết hoa tên các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Kĩ năng: - Viết đúng, trình bày đúng, và đẹp bài thơ "***Trong lời mẹ hát***."

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. ĐỒ DÙNG

Bảng phụ .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4'	**1. <u>Bài cũ:</u>**	- Giáo viên đọc tên các cơ quan, tổ chức, đơn vị. - Giáo viên nhận xét.	- Hát - 2, 3 học sinh ghi bảng.
1'	**2. <u>Giới thiệu bài mới:</u>**		- Nhận xét.
18'	**3.<u>Phát triển cáchoạt động:</u>** ❖**<u>Hoạtđộng 1:</u>**	***Hướng dẫn học sinh nghe – viết.*** **Phương pháp:** Đàm thoại, giảng giải, động não. - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết một số từ dễ sai: ngọt ngào, chòng chành, nôn nao, lời ru. - Nội dung bài thơ nói gì? - Giáo viên đọc từng dòng thơ cho học sinh viết, mỗi dòng đọc 2, 3 lần. - Giáo viên đọc cả bài thơ cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên chấm.	- 1 Học sinh đọc bài. - Học sinh nghe. - Lớp đọc thầm bài thơ. - Ca ngợi lời hát, lời ru của mẹ có ý nghĩa rất quan trọng đối với cuộc đời đứa trẻ. - Học sinh nghe - viết. - Học sinh đổi vở soát và sữa lỗi cho nhau.
10'	❖**<u>Hoạt động 2</u>**	***Hướng dẫn học sinh làm bài tập.*** **Phương pháp:** Động não,Luyện tập, thực hành. • ***<u>Bài 2:</u>*** - Giáo viên lưu ý các chữ về (dòng 4), của (dòng 7) không viết	- 1 học sinh đọc yêu cầu bài.

		hoa vì chúng là quan hệ từ. - Giáo viên chốt, nhận xét lời giải đúng. • ***Bài 3:*** - Giáo viên lưu ý học sinh đề chỉ yêu cầu nêu tên tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài đặc trách về trẻ em không yêu cầu giới thiệu cơ cấu hoạt động của các tổ chức. - Giáo viên nhận xét, chốt lời giải đúng.	- Học sinh làm việc theo nhóm. - Đại diện mỗi nhóm trình bày, nhận xét. - 1 học sinh đọc yêu cầu. - Lớp đọc thầm. - Lớp làm bài. - Nhận xét
4’	❖**Hoạtđộng 3:**	***Củng cố.*** **Phương pháp:** Thi đua. - Trò chơi: Ai nhiều hơn? Ai chính xác hơn? - Tìm và viết hoa tên các cơ quan, đơn vị, tổ chức.	- Học sinh thi đua 2 dãy.
2’	**4. Dặn dò:**	- Chuẩn bị: “Ôn tập quy tắc viết hoa (tt)”. - Nhận xét tiết học.	

hoc360.net

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Tiết: 65

MỞ RỘNG VỐN TỪ: *TRẺ EM*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về trẻ em, làm quen với các thành ngữ về trẻ em.

2. Kĩ năng: - Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu và chuyể các từ đó vào vốn từ tích cực.

3. Thái độ: - Cảm nhận: Trẻ em là tương lai của đất nước và cần cố gắng để xây dựng đất nước.

II. ĐỒ DÙNG

- Từ điển học sinh, từ điển thành ngữ tiếng Việt
- Bảng nhóm để các nhóm học sinh làm BT2, 3.
- 3, 4 tờ giấy khổ to viết nội dung BT4.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
3’ 1’ 30’	**1. Bài cũ:** **2.Giới thiệu bài mới:** **3.Phát triểncác hoạt động:** ❖**<u>Hoạtđộng 1:</u>**	- Giáo viên kiểm tra 2 học sinh. - Giáo viên nêu mục đích, yêu cầu của tiết học. Hướng dẫn học sinh làm bài tập. **Phương pháp:** Luyện tập, thực hành, thảo luận nhóm. • ***<u>Bài 1</u>*** Giáo viên chốt lại ý kiến đúng. • ***<u>Bài 2:</u>*** Giáo viên phát bút dạ và phiếu cho các nhóm học sinh thi lam bài. - Giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng, kết luận nhóm thắng cuộc. ***<u>Bài 3:</u>***	- 1 em nêu hai tác dụng của dấu hai chấm, lấy ví dụ minh hoạ. Em kia làm bài tập 2. Học sinh đọc yêu cầu BT1. - Cả lớp đọc thầm theo, suy nghĩ. - Học sinh nêu câu trả lời, giải thích vì sao em xem đó là câu trả lời đúng. - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. - Trao đổi để tìm hiểu nhưng từ đồng nghĩa với trẻ em, ghi vào giấy đặt câu với các từ đồng nghĩa vừa tìm được. Mỗi nhóm dán nhanh bài lên bảng lớp, trình bày kết quả.

4’ 1’	❖**Hoạtđộng 2:** **5. Tổng kết - dặn dò:**	- Giáo viên gợi ý để học sinh tìm ra, tạo được những hình ảnh so sánh đúng và đẹp về trẻ em. - Giáo viên nhận xét, kết luận, bình chọn nhóm giỏi Củng cố. **Phương pháp:** Hỏi đáp. - Yêu cầu học sinh về nhà làm lại vào vở BT3, học thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ ở BT4. - Chuẩn bị: “Ôn tập về dấu ngoặc kép”. - Nhận xét tiết học	Nêu thêm những thành ngữ, tục ngữ khác theo chủ điểm.

hoc360.net

KỂ CHUYỆN

Tiết: 33

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

***Đề bài** : Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình,nhà trường và xã hội*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Biết kể một chuyện đã nghe kể hoặc đã đọc nói về gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc và giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội. Hiểu ý nghĩa câu chuyện.

2. Kĩ năng: - Biết kể lại câu chuyện mạch lạc, rõ ràng , tự nhiên.

3. Thái độ: - Thấy được quyền lợi và trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

II. ĐỒ DÙNG

Tranh, ảnh về cha mẹ, thầy cô giáo, người lớn chăm sóc trẻ em; tranh ảnh trẻ em giúp đỡ cha mẹ làm việc nhà, trẻ em chăm chỉ học tập, trẻ em làm việc tốt ở cộng đồng…

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’	**1. Bài cũ:**	- Giáo viên kiểm tra hai học sinh nối tiếp nhau kể lại câu chuyện *Nhà vô địch* và nêu ý nghĩa của câu chuyện. - Nhận xét	- HS trả lời.
1’	**2.Giới thiệu bài mới:**	-Kể chuyện đã nghe đã đọc.	
	3. Phát triển cáchoạtđộng:	Hướng dẫn HS tìm câu chuyện theo yêu cầu của đề bài	
10'	❖**Hoạt động 1:**	**Phương pháp:** Đàm thoại, giảng giải. - GV hướng dẫn HS phân tích đề bài, xác định hai hướng kể chuyện theo yêu cầu của đề. 1) Chuyện nói về việc gia đình,nhà trường, xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em. 2) Chuyện nói về việc trẻ em thhực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường , xã hội. - GV nhắc HS : Ngoài những chuyện theo gợi ý trong SGK, các em nên kể những câu chuyện đã nghe, đã đọc ở ngoài nhà trường	-1 HS đọc đề bài. - HS đọc nối tiếp gợi ý 1-2-3-4 trong SGK. - Cả lớp đọc thầm theo - HS đọc thầm gợi ý 1-2 - Nhiều HS phát biểu ý kiến, nói tên câu chuyện em chọn kể. - Học sinh kể chuyện theo

		theo gợi ý 2	nhóm.
20’	❖ **Hoạt động 2:**	Hướng dẫn kể chuyện. **Phương pháp:** Kể chuyện,đàm thoại, thảo luận.	- Lần lược từng học sinh kể theo trình tự: giới thiệu tên chuyện, nêu xuất sứ → kể phần mở đầu → kể phần diễn biến → kể phần kết thúc → nêu ý nghĩa. - Góp ý của các bạn. - Trả lời những câu hỏi của bạn về nội dung chuyện. - Mỗi nhóm chọn ra câu chuyện hay, được kể hấp dẫn nhất để kể trước lớp.
		- GV nhận xét: Người kể chuyện đạt các tiêu chuẩn: chuyện có tình tiết hay, có ý nghĩa; được kể hấp dẫn; người kể hiểu ý nghĩa chuyện, trả lời đúng, thông minh những câu hỏi về nội dung, ý nghĩa chyuện, sẽ được chọn là người kể chuyện hay. - Nhận xét ,tuyên dương.	- Đại diện mỗi nhóm thi kể chuyện trước lớp, trả lời các câu hỏi về nội dung và ý nghĩa chuyện. - Cả lớp nhận xét , bình chọn người kể chuyện hay nhất trong tiết học.
1’	**5. Tổng kết - dặn dò:**	- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tuc tập kể lại câu chuyện cho người thân - Chuẩn bị kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia.	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Tiết: 66

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu ngoặc kép)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Củng cố khắc sâu kiến thức về dấu ngoặc kép.
2. Kĩ năng: - Rèn kĩ năng sử dụng dấu ngoặc kép.
3. **Thái độ:** - Biết yêu thích Tiếng Việt, cách dùng dấu câu trong văn bản.

II. ĐỒ DÙNG

Bảng phụ, bút dạ, phiếu học tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
3’ 1’ 27’	**1. <u>Bài cũ:</u>** **2. <u>Giới thiệu bài mới:</u>** **3.<u>Phát triển cáchoatđộng:</u>** **❖<u>Hoạt động 1:</u>**	MRVT: “Trẻ em”. - Giáo viên kiểm tra bài tập học sinh (2 em). - Nêu những thành ngữ, tục ngữ trong bài. Ôn tập về dấu câu _ Dấu ngoặc kép. Hướng dẫn ôn tập. **Mục tiêu:** Học sinh nắm kiến thức về dấu ngoặc kép. • ***<u>Bài 1:</u>*** - Giáo viên mời 2 học sinh nhắc lại tác dụng của dấu ngoặc kép. → Treo bảng phụ nội dung cần ghi nhớ 1. *Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó. Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta phải thêm dấu hai chấm* 2. *Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt* -Giáo viên nhận xét. - Giáo viên nhận xét – chốt bài giải đúng. ***<u>Bài 2:</u>***	- Học sinh nêu. - 1 học sinh đọc toàn văn yêu cầu bài tập. - Cả lớp đọc thầm. - Học sinh phát biểu. - 1 học sinh đọc lại, lớp đọc thầm. + Tác dụng của dấu ngoặc kép. + Ví dụ. - 3 học sinh lên bảng lập khung của bảng tổng kết. - Học sinh làm việc cá nhân điền các ví dụ. - Học sinh sửa bài. 1 học sinh đọc yêu cầu.

		- Giáo viên nêu lại yêu cầu, giúp học sinh hiểu yêu cầu đề bài. -Giáo viên nhận xét và chốt bài đúng. ***Bài 3:*** - Giáo viên lưu ý học sinh: Hai đoạn văn đã cho có những từ được dùng với nghĩa đặc biệt nhưng chưa đặt trong dấu ngoặc kép. - Giáo viên nhận xét + chốt bài đúng. Bài 4: - Giáo viên lưu ý học sinh viết đoạn văn có dùng dấu ngoặc kép. Giáo viên nhận xét. **Củng cố.** - Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép? - Thi đua cho ví dụ. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. - Học bài. - Chuẩn bị: MRVT: "Quyền và bổn phận". - Nhận xét tiết học.	- Cả lớp đọc thầm. - Học sinh làm việc cá nhân: đọc thầm từng câu văn, điền bằng bút chì dấu ngoặc kép vào chỗ thích hợp trong đoạn văn. - Học sinh phát biểu. - Học sinh sửa bài. - 1 học sinh đọc yêu cầu. - Học sinh đọc kĩ đoạn văn, phát hiện ra những từ dùng nghĩa đặc biệt, đặt vào dấu ngoặc kép. - Học sinh làm việc cá nhân. - Học sinh sửa bài. - 1 học sinh đọc yêu cầu của bài. - Cả lớp đọc thầm. - Học sinh làm việc cá nhân, viết vào nháp. - Đọc đoạn văn đã viết nối tiếp nhau. - Học sinh nêu. - Học sinh thi đua theo dãy cho ví dụ.
5' 1'	❖**Hoạt động 2:** **5. Tổng kết - dặn dò:**		

TẬP LÀM VĂN
Tiết: 65

ÔN TẬP VỀ VĂN TẢ NGƯỜI

(Lập dàn ý, làm văn miệng)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Củng cố kĩ năng lập dàn ý cho một bài văn tả người – một dàn ý với đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết luận – và các ý bắt nguồn từ quan sát và suy nghĩ chân thực của mỗi học sinh.

2. Kĩ năng: - Biết dựa vào dàn ý đã lập, trình bày miệng một đoạn trong bài văn rõ ràng, tự nhiên, dùng từ, đặt câu đúng.

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh yêu quí mọi người xung quanh, say mê sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG

Bảng phụ ghi sẵn 3 đề văn. Bút dạ + 3, 4 tờ giấy khổ to cho 3, 4 học sinh lập dàn ý.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’	**1. Bài cũ:**		- Hát
1’	**2.Giới thiệu bài mới:**	Tiết học hôm nay, các em sẽ Ôn tập về văn tả người (Lập dàn ý, làm văn miệng) theo 3 đề đã nêu trong SGK.	
	3.Phát triển cáchoạtđộng:		
5’	❖**Hoạt động 1:**	***Hướng dẫn học sinh hiểu đề bài.*** - Giáo viên mở bảng phụ đã viết các đề văn, cùng học sinh phân tích đề – gạch chân những từ ngữ quan trọng. Cụ thể: Bài a) Tả cô giáo, thầy giáo) đã từng dạy dỗ em. Bài b) Tả một người ở địa phương. Bài c) Tả một người em mới gặp một lần, ấn tượng sâu sắc.	- 1 học sinh đọc 3 đề bài đã cho trong SGK. - Cả lớp đọc thầm lại các đề văn: mỗi em suy nghĩ, lựa chọn 1 đề văn gần gũi, gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng trong đề. - 5, 6 học sinh tiếp nối nhau nói đề văn em chọn.
12’	❖ **Hoạt động 2:**	***Hướng dẫn lập dàn ý.*** - Giáo viên phát riêng bút dạ và	- 1 học sinh đọc thành tiếng gợi ý 1(Tìm ý cho bài văn) trong SGK. - Cả lớp đọc thầm lại. - 1 học sinh đọc thành tiếng bài tham khảo Người bạn thân. - Học sinh lập dàn ý cho bài viết của mình – viết vào vở hoặc viết trên nháp.

		giấy khổ to cho 3, 4 học sinh. - Giáo viên nhận xét. - Giáo viên nhận xét. Hoàn chỉnh dàn ý.	- Học sinh làm việc theo nhóm. - Các em trình bày trước nhóm dàn ý của mình để các bạn góp ý, hoàn chỉnh. - Mỗi nhóm chọn 1 học sinh (có dàn ý tốt nhất) đọc dàn ý mình trước lớp. - Cả lớp nhận xét.
15’	❖ **Hoạt động 3:**	***Hướng dẫn nói từng đoạn của bài văn.*** - Giáo viên nêu yêu cầu 2, nhắc nhở học sinh cần nói theo sát dàn ý, dù là văn nói vẫn cần diễn đạt rõ ràng, rành mạch, dùng từ, đặt câu đúng, sử dụng một số hình ảnh bằng cách so sánh để lời văn sinh động, hấp dẫn. - Giáo viên nhận xét, bình chọn người làm văn nói hấp dẫn nhất.	- Những học sinh làm bài trên giấy lên bảng trình bày dàn ý của mình. - Cả lớp nhận xét. - Từng học sinh chọn trình bày miệng (trong nhóm) một đoạn trong dàn ý đã lập. - Những học sinh khác nghe bạn nói, góp ý để bạn hoàn thiện phần đã nói. - Cả nhóm chọn đại diện sẽ trình bày trước lớp.
5’	❖ **Hoạt động 4:**	- Giáo viên giới thiệu một số đoạn văn tiêu biểu. - Nhận xét rút kinh nghiệm.	- Đại diện từng nhóm trình bày miệng đoạn văn trước lớp. - Cả lớp nhận xét. - Học sinh phân tích nét đặc sắc, ý sáng tạo, lối dụng từ, biện pháp nghệ thuật. - Lớp nhận xét.
1’	**5. Tổng kết - dặn dò:**	- Nhận xét tiết học. - Yêu cầu học sinh về nhà viết lại vào vở đoạn văn đã làm miệng ở lớp. Chuẩn bị: Tả người (Kiểm tra viết)	

hoc360.net

TUẦN 33

Thứ hai ngày 27 tháng 4 năm

TOÁN

Tiết: 161

ÔN TẬP VỀ DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Ôn tập, củng cố các kiến thức về tính diện tích và thể tích một số hình đã học (hình hộp chữ nhật, hình lập phương).

2. Kĩ năng: - Rèn cho học sinh kỹ năng giải toán, áp dụng các công thức tính diện tích, thể tích đã học.

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG

- Bảng phụ, bảng hệ thống công thức tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’	**1. Bài cũ:**	**Luyện tập.** - Sửa bài 4/ trang 167- SGK	Giải Diện tích hình vuông cũng là diện tích hình thang: $100 \times 100 = 10000$ (cm^2) Chiều cao hình thang: $10000 \times 2 : (120 + 80) = 100$ (cm) Đáp số: 100 cm
1’	**2. Bài mới:**	- Giáo viên nhận xét.	
30’	**3. Phát triển cáchoạtđộng:** ❖ **Hoạt động 1:**	Ôn tập về diện tích, thể tích môt số hình. ***Luyện tập*** - Phương pháp: luyện tập, thực hành, đàm thoại * ***Bài 2 :*** - GV có thể làm một HLP cạnh 10 cm bằng bìa có dán giấy màu để minh hoạ trực quan và cho HS biết thể tích hình đó chính là 1 dm3 (1000 cm3) - Giáo viên tổ chức cho học sinh suy nghĩ cá nhân, cách làm - Nêu kiến thức vừa ôn qua bài tập 2?	- Học sinh sửa bài - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần HHCN. - Học sinh đọc đề, xác định yêu cầu đề. - Học sinh suy nghĩ, nêu hướng giải Giải Thể tích cái hộp đó: $8 \times 8 \times 8 = 512$ (cm^3)

		• ***Bài 3*** **:** - Gợi ý : + Tính thể tích bể nước + Tính thời gian để vòi nước chảy đầy bể	Nếu dán giấy màu tất cả các mặt của cái hộp thì bạn An cần: $8 \times 8 \times 6 = 384$ (cm^3) Đáp số : 384 (cm^3) - Tính thể tích, diện tích toàn phần của hình lập phương. - Học sinh nêu. - Mỗi dãy cử 4 bạn. Giải Thể tích bể nước HHCN $4 \times 2 \times 1{,}5 = 12$ (m^3) Bể đầy sau: $12 : 1, 5 = 8$ (giờ) Đáp số: 8 giờ
4’	❖ **Hoạt động 2:**	***Củng cố.*** - Nêu lại các kiến thức vừa ôn tập? - Thi đua (tiếp sức): Ghi công thức tính Sxq, Stp …. Của HHCN , HLP - Giáo viên nhận xét, tuyên dương	
1’	**5. Tổng kết – dặn dò:**	- Về nhà làm bài 3 / 168 - SGK - Chuẩn bị: Luyện tập - Nhận xét tiết học.	

hoc360.net

Thứ ba ngày 28 tháng 4 năm

TOÁN

Tiết: 162

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Giúp học sinh ôn tập, củng cố tính diện tích, thể tích một số hình.

2. Kĩ năng: - Rèn kĩ năng tính diện tích, thể tích một số hình.

- Bài tập cần làm : Bài 1 ,bài 2 .

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG

Bảng phụ, hệ thống câu hỏi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
1’ 4’ 1’ 28’	**1. Bài cũ:** **2. Giới thiệu bài:** **3.Phát triển cáchoạtđộng:** ❖ **Hoạt động 1:**	- Giáo viên nêu yêu cầu. - Giáo viên nhận xét. ***Luyện tập*** Ôn công thức quy tắc tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - Nêu quy tắc tính S_{xq} , S_{tp} , V hình lập phương và hình hộp chữ nhật. * ***Bài 1*** - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc đề. - Đề bài hỏi gì? - Nêu cách tìm chiều cao bể? *** Bài 2 :** - GV gợi ý : + Tính cạnh khối gỗ + Tính diện tích toàn phần của khối nhựa và khối gỗ + So sánh diện tích toàn phần của 2 khối gỗ đó - Lưu ý : Gv cho HS nhận xét :”Cạnh	- Học sinh nhắc lại quy tắc tính diện tích, thể tích một số hình. - Học sinh nhận xét. - S_{xq} , S_{tp} , V - Học sinh nêu. - Học sinh đọc đề. - Chiều cao bể - Học sinh trả lời. - Học sinh giải vở. Giải Chiều cao của bể: 1,8 : (1,5 × 0,8) = 1,5 (m) ĐS: 1,5 m - Học sinh đọc đề. - HS nêu cách tính - HS giải vào vở - Sửa bài - Nhận xét và bổ sung

		HLP gấp 2 lần thì diện tích toàn phần của HLP gấp lên 4 lần" . Có thể giải thích như sau : - Diện tích toàn phần HLP cạnh a là : $S_1 = (a \times a) \times 6$ - Diện tích toàn phần HLP cạnh a x 2 là : $S_2 = (a \times 2) \times (a \times 2) \times 6$ $= (a \times a) \times 6 \times 4$ S_1	
5' 1'	❖ **Hoạt động 2:** **4. Tổng kết – dặn dò:**	- Rõ ràng : $S_2 = S_1 \times 4$, tức là $S_2 = S_1 \times 4$ Củng cố. - Học sinh nhắc lại nội dung ôn tập. - Làm bài 3/ 169 - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị : Luyện tập chung	

hoc360.net

KHOA HỌC

Tiết: 65

TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG RỪNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Nêu tác hại của việc rừng bị tàn phá.

2. Kĩ năng: - Phân tích những nguyên nhân dẫn đến việc rừng bị tàn phá.

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài nguyên rừng.

II. ĐỒ DÙNG

- Hình vẽ trong SGK trang 134, 135 / SGK
- Sưu tầm các tư liệu, thông tin về con số rừng ở địa phương bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’ 1’ 12’	**1. Bài cũ:** **2.Giới thiệu bài mới:** **3.Phátriển cáchoạtđộng:** ❖**<u>Hoạt động 1</u>:**	Vai trò của môi trường tự nhiên đối với đời sống con người. - Giáo viên nhận xét. ***“Tác động của con người đến môi trường sống.”*** **Quan sát.** **Phương pháp:** Quan sát, thảo luận. Giáo viên yêu cầu cả lớp thảo luận: + Phân tích những nguyên nhân dẫn đến việc rứng bị tàn phá? → Giáo viên kết luận: - Có nhiều lí do khiến rừng bị tàn phá: đốt rừng làm nương rẫy, chặt cây lấy gỗ, đóng đồ dùng gia đình, để lấy đất làm nhà, làm đường,…	- Hát - Học sinh tự đặt câu hỏi mời học sinh khác trả lời. **Hoạt động nhóm, lớp.** Nhóm trưởng điều khiển quan sát các hình trang 134, 135/ SGK. - Học sinh trả lời. + Câu 1. Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì? + Câu 2. Còn nguyên nhân nào khiến rừng bị tàn phá? - Đại diện trình bày. - Các nhóm khác bổ sung. + Hình 1: Con người phá rừng lấy đất canh tác, trồng các cây lương thực, cây ăn quả hoặc các cây công nghiệp. + Hình 2: Phá rừng lấy gỗ để xây nhà, đóng đồ đạc hoặc dùng vào nhiều việc khác. + Hình 3: Phá rừng để lấy chất đốt. + Hình 4: Rừng còn bị tàn phá do những vụ cháy rừng.
12’			**Hoạt động nhóm, lớp.**

	❖ **Hoạt động 2**:	***Thảo luận.*** **Phương pháp:** Thảo luận, thuyết trình. - Việc phá rừng dẫn đến những hậu quả gì? - Liên hệ đến thực tế ở địa phương bạn (khí hậu, thời tiết có gì thay đổi, thiên tai,…). → Giáo viên kết luận: - Hậu quả của việc phá rừng: - Khí hậu thay đổi, lũ lụt, hạn hán thường xuyên. - Đất bị xói mòn. - Động vật và thực vật giảm dần có thể bị diệt vong.	- Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác bổ sung.
4’	❖ **Hoạt động 3**:	***Củng cố.*** - Thi đua trưng bày các tranh ảnh, thông tin về nạn phá rừng và hậu quả của nó.	
1’	**5. Tổng kết - dặn dò:**	- Xem lại bài. - Chuẩn bị: “Tác động của con người đến môi trường đất trồng”. - Nhận xét tiết học .	

hoc360.net

Thứ tư ngày 29 tháng 4 năm

TOÁN
Tiết: 163

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức và rèn kĩ năng tính diện tích và thể tích một số hình đã học.

2. Kĩ năng: - Rèn kĩ năng tính diện tích, diện tích xung quanh, thể tích của một số hình.

- Bài tập cần làm : Bài 1 ,bài 2 .

3. Thái độ: - Giáo dục tính chính xác, cẩn thận khoa học.

II. ĐỒ DÙNG

Bảng phụ, hệ thống câu hỏi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’ 1’ 34’	**1. Bài cũ:** **2.Giới thiệu bài mới:** **3. Phát triển cáchoạtđộng:** ❖**Hoạtđộng1:** ❖ **Hoạt động 2:**	Luyện tập. - Học sinh nhắc lại một số công thức tính diện tích, chu vi. **Luyện tập chung.** ***Ôn công thức tính*** - Diện tích tam giác, hình chữ nhật. ***Luyện tập.*** - Yêu cầu học sinh đọc bài 1. - Đề bài hỏi gì? - Muốn tìm ta cần biết gì?	- Hát - $S_{TG} = a \times h : 2$ $S_{CN} = a \times b$ - Học sinh nhắc lại. **Hoạt động cá nhân, lớp.** - Năng suất thu hoạch trên thửa ruộng. - S mảnh vườn và một đơn vị diện tích thu hoạch. - Học sinh làm vở. Giải Nửa chu vi mảnh vườn: 160 : 2 = 80 (m) Chiều dài mảnh vườn: 80 – 30 = 50 (m) Diện tích mảnh vườn: 50 × 30 = 1500 (m^2) Cả thửa ruộng thu hoạch:

	❖ **Hoạt động 3:**	• ***Bài 2 :*** - GV gợi ý : + S xq HHCN = P đáy x cao + Muốn tính chiều cao HHCN , ta làm như thế nào ? - GV nhận xét và bổ sung ***Củng cố.*** - Nhắc lại nội dung ôn tập. - Thi đua dãy A đặt câu hỏi về các công thức dãy B trả lời.	1500 × 40 : 10 = 6000 (kg) = 60 tạ ĐS: 60 tạ - S xq : P đáy - HS giải vào vở - Sửa bài và nhận xét
1’	**5. Tổng kết - dặn dò:**	- Xem trước bài. - Chuẩn bị: Một số dạng bài toán đã học - Nhận xét tiết học.	

hoc360.net

TẬP LÀM VĂN

Tiết: 66

TẢ NGƯỜI
(Kiểm tra viết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Dựa trên dàn ý đã lập (từ tiết học trước), viết được một bài văn tả người hoàn chỉnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, thể hiện được những quan sát riêng, dùng từ, đặt câu, liên kết câu đúng, câu văn có hình ảnh, cảm xúc, trình bày sạch sẽ.

2. Kĩ năng: - Rèn kĩ năng hoàn chỉnh bài văn rõ bố cục, mạch lạc, có cảm xúc.

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh yêu quý cảnh vật xung quanh và say mê sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG

- Dàn ý cho đề văn của mỗi học sinh (đã lập ở tiết trước).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
1’	**1. Giới thiệu bài mới:**	Các đề bài của tiết Viết bài văn tả người hôm nay cũng là đề của tiết Lập dàn ý, làm văn miệng cuối tuần 32. Trong tiết học trước, các em đã trình bày miệng 1 đoạn văn theo dàn ý. Tiết học này các em sẽ viết hoàn chỉnh cả bài văn. Một tiết làm văn viết (viết hoàn chỉnh cả bài) có yêu cầu cao hơn, khó hơn nhiều so tiết làm văn nói (một đoạn) vì đòi hỏi các em phải biết bố cục bài văn cho hợp lí, dùng từ, đặt câu, liên kết câu đúng, bài viết thể hiện những quan sát riêng, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.	
32’	**4.Phát triển cáchoatđộng:** ❖ **Hoạt động 1:**	Hướng dẫn học sinh làm bài. ***Đề bài***: Chọn một trong các đề sau: 1. Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp. 2. Tả một người ở địa phương em sinh sống (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng …) 3. Tả một người em mới gặp một lần nhưng đã để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.	- 1 học sinh đọc lại 3 đề văn. - Học sinh mở dàn ý đã lập từ tiết trước và đọc lại. **Hoạt động cá nhân.**
	❖ **Hoạt động 2**		

1’	**5. <u>Tổng kết - dặn dò</u>:**	**<u>:</u>** Học sinh làm bài. **Phương pháp:** Thực hành. - Nhận xét tiết học. - Yêu cầu học sinh về xem lại bài văn tả cảnh. - Chuẩn bị: Trả bài văn tả cảnh.	- Học sinh viết bài theo dàn ý đã lập. - Học sinh đọc soát lại bài viết để phát hiện lỗi, sửa lỗi trước khi nộp bài.

hoc360.net

Thứ năm ngày 30 tháng 4 năm

TOÁN

Tiết: 164

MỘT SỐ DẠNG TOÁN ĐẶC BIỆT ĐÃ HỌC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:- Ôn tập, hệ thống một số dạng toán đặc biệt đã học.

2. Kĩ năng: - Rèn kĩ năng giải toán có lời văn ở lớp 5 (chủ yếu là phương pháp giải toán).

- Bài tập cần làm : Bài 1, bài 2 .

3. Thái độ: - Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

Bảng phụ, hệ thống câu hỏi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
5’ 1’ 34’	**1. Bài cũ:** **2. Giới thiệu bài mới:** **3. Phát triển cáchoạtđộng:** ❖ **Hoạt động 1:**	Luyện tập chung. - GV kiểm tra kiến thức bài cũ - Nhận xét. **Ôn tập về giải toán.** - **Ôn lại các dạng toán đã học.** Nhóm 1: - Nêu quy tắc cách tìm trung bình cộng của nhiều số hạng? - Nêu quy tắc tìm tổng khi biết số trung bình cộng? Nhóm 2: - Học sinh nêu các bước giải dạng tìm 2 số khi biết tổng và tỉ? Nhóm 3: - Học sinh nêu cách tính dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu? - Giáo viên yêu cầu các học sinh tìm cách khác? Nhóm 4: - Giáo viên yêu cầu học sinh nêu	- Học sinh nhận xét. - Học sinh sửa bài. 1/ Trung bình cộng (TBC) - Lấy tổng: số các số hạng. - Lấy TBC × số các số hạng. 2/ Tìm 2 số biết tổng và tỉ 2 số đó. B_1 : Tổng số phần bằng nhau. B_2 : Giá trị 1 phần. B_3 : Số bé. B_4 : Số lớn. 3/ Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu 2 số đó. B_1 : Số lớn = (tổng + hiệu) : 2 B_2 : Số bé = (tổng – hiệu) : 2 - Học sinh nêu tự do. - Dạng toán tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ 2 số đó. B_1 : Hiệu số phần bằng nhau.

		các bước giải?	B_2 : Giá trị 1 phần. B_3 : Số bé. B_4 : Số lớn. - Học sinh nhắc lại.
	❖ **Hoạt động 2:**	• ***Bài 1*** - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại cách tìm TBC ?	- Học sinh giải vở. Giải Quãng đường 2 giờ đầu đi được: 12 + 18 = 30 (km) Quãng đường giờ thứ 3 đi được: 30 : 2 = 15 (km) Trung bình mỗi giờ, người đó đi được: (12 + 18 + 15) : 3 = 15 (km) ĐS: 15 km
		* ***Bài 2***	- Học sinh tự giải. Giải Nửa chu vi mảnh đất: 120 : 2 = 60 (m) Chiều dài mảnh đất: (60 + 10) : 2 = 35 (m) Chiều rộng mảnh đất: 60 – 35 = 25 (m) Diện tích mảnh đất: 35 × 25 = 875 (m^2) ĐS: 875 m^2
	❖ **Hoạt động 3:**	***Củng cố.*** - Học sinh nhắc lại nội dung luyện tập.	
1’	**5. Tổng kết - dặn dò:**	- Ôn lại các dạng toán điển hình đã học. - Chuẩn bị: Luyện tập. - Nhận xét tiết học.	

hoc360.net

Thứ sáu ngày 1 tháng 5 năm

TOÁN

Tiết: 165

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức giải toán.

2. Kĩ năng: - Giúp học sinh có kĩ năng giải toán.

3. Thái độ: - Giáo dục tính chính xác, khoa học, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG

Bảng phụ, hệ thống câu hỏi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’	**1. Bài cũ:**	Ôn tập về giải toán.	- Học sinh sửa bài tập về nhà.
		- Giáo viên nhận xét.	- Học sinh nhận xét.
	2. Giới thiệu bài mới:	**Luyện tập.**	
34’	**4. Phát triển cáchoạtđộng:**		
	❖ **Hoạt động 1:**	- ***Ôn công thức quy tắc tính diện tích hình tam giác, hình thang.***	
		• ***Bài 1 :***	
		- GV gợi ý :	
		+ Bài toán thuộc dạng toán gì ?	- Tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó
			- HS tóm tắt sơ đồ
			- Diện tích hình tam giác. S = a × b : 2
			- Diện tích hình thang. S = (a + b) × h : 2
			B_1 : Tổng số phần bằng nhau
			B_2 : Giá trị 1 phần
			B_3 : Số bé
			B_4 : Số lớn
		Bài 2: Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại 4 bước tính dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và tỉ.	Giải
			Tổng số phần bằng nhau: 3 + 4 = 7 (phần)
			Giá trị 1 phần 35 : 7 = 5 (học sinh)
			Số học sinh nam: 5 × 3 = 15 (học sinh)
			Số học sinh nữ:

		• ***Bài 3:*** Giáo viên giúp học sinh ôn lại dạng toán rút về đơn vị. - Đề bài hỏi gì? - Nêu cách tìm số lít xăng cần tiêu thụ khi chạy 75 km?	5 × 4 = 20 (học sinh) ĐS: 15 học sinh 20 học sinh - Học sinh đọc đề bài và tóm tắt - 75 km tiêu thụ bao nhiêu lít xăng 100 km : 12 lít xăng 75 km : ? lít xăng Chạy 75 km thì cần: 75 × 12 : 100 = 9 (lít) ĐS: 9 lít - Sửa bài, thay phiên nhau sửa bài.
1’	**5. Tổng kết – dặn dò:**	- Ôn lại toàn bộ nội dung luyện tập. - Chuẩn bị: Luyện tập. - Nhận xét tiết học	

hoc360.net

KHOA HỌC
Tiết 66

TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐẤT TRỒNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Phân tích những nguyên nhân dẫn đến việc môi trường đất trồng ngày càng thu hẹp và thoái hoá.

2. Kĩ năng: - Nắm rõ ảnh hưởng của con người đến đất trồng, sự gia tăng dân số.

3. Thái độ: - Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học.

II. ĐỒ DÙNG

- Hình vẽ trong SGK trang 136, 137.
- Sưu tầm thông tin về sự gia tăng dân số ở địa phương và các mục đích sử dụng đất trồng trước kia và hiện nay.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’ 1’ 28’ 12’	**1. Bài cũ:** **2. Giới thiệu bài mới:** **3.Phát triển cáchoạtđộng:** ❖**Hoạt động 1:**	- Sự sinh sản của thú. Giáo viên nhận xét. **Tác động của con người đến môi trường đất trống.** ***Quan sát và thảo luận.*** **Phương pháp:** Quan sát, thảo luận. - Giáo viên đi đến các nhóm hướng dẫn và giúp đỡ. Giáo viên yêu cầu học sinh liên hệ thực tế qua các câu hỏi gợi ý sau: + Nêu một số dẫn chứng về nhu cầu sử dụng diện tích đất thay đổi. + Phân tích các nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi đó. → Giáo viên kết luận: Nguyên nhân chình dẫn đến diện tích đất trồng bị thu hẹp là do dân số tăng nhanh, cần nhiều diện tích đất ở hơn. ***Thảo luận.***	- Học sinh tự đặt câu hỏi, mời bạn khác trả lời. Nhóm trưởng điều khiển quan sát hình 1 và 2 trang 136 SGK. + Hình 1 và 2 cho biết con người sử dụng đất vào việc gì? + Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi nhu cầu sử dụng đó? - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác bổ sung. -Học sinh trả lời. - Nhu cầu lập khu công nghiệp, nhu cầu độ thị hoá, cần phải mở thêm trường học, mở thêm hoặc mở rộng đường.

12’	❖**Hoạt động 2:**	**Phương pháp:** Thảo luận, thuyết trình. → ***Kết luận***: - Để giải quyết việc thu hẹp diện tích đất trồng, phải áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật cải tiến giống vật nuôi, cây trồng, sử dụng phân bón hoá học, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu,… - Việc sử dụng những chất hoá học làm cho môi trường đất bị ô nhiễm, suy thoái. - Việc xử lí rác thải không hợp vệ sinh gây nhiễm bẩn môi trường đất.	- Nhóm trưởng điều khiển thảo luận. - Con người đã làm gì để giải quyết mâu thuẫn giữa việc thu hẹp diện tích đất trồng với nhu cầu về lương thực ngày càng nhiều hơn? - Người nông dân ở địa phương bạn đã làm gì để tăng năng suất cây trồng? - Việc làm đó có ảnh hưởng gì đến môi trường đất trồng? - Phân tích tác hại của rác thải đối với môi trường đất. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác bổ sung.
4’	❖ **Hoạt động 3:**	***Củng cố.*** - Đọc lại toàn bộ nội dung ghi nhớ của bài học.	
1’	**4. Tổng kết - dặn dò:**	- Xem lại bài. - Chuẩn bị: “Tác động của con người đến môi trường không khí và nước”. - Nhận xét tiết học.	

ĐỊA LÍ
Tiết: 33

ÔN TẬP CUỐI NĂM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức- kĩ năng :

- Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên(vị trí địa lí, đặc điểm thiên nhiên), dân cư, hoạt động kinh tế (một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp) của các châu lục: châu á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.
- Tìm được các châu lục, đại dương và nước VN trên bản đồ thế giới.

2. Thái độ:

- Có ý thức học tập và tìm hiểu các nước trên thế giới.

II. ĐỒ DÙNG

- Phiếu học tập in câu 2, câu 3 trong SGK. Bản đồ thế giới

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
4’ 32’	**A. Bài cũ:** **B. Bài mới:** ***1. Giới thiệu bài mới:*** ***2. Phát triển các hoạt động:*** ❖ **Hoạt động 1:** Ôn tập phần I.	“Các Đại dương trên thế giới”. - Đánh gía, nhận xét. Ôn tập cuối năm. **Bước 1:** * **Phương án 1:** Nếu có phiếu học tập phát cho từng học sinh thì học sinh sẽ hoàn thành phiếu học tập. * **Phướng án 2:** Nếu chỉ có bản đồ thế giới thì giáo viên gọi một số học sinh lên bảng chỉ các châu lục, các đại dương và nước Việt Nam trên bản đồ. - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Đối đáp nhanh” tương tự như ở bài 8 để giúp các em nhớ tên một số quốc gia đã học và biết chúng thuộc châu nào. Ở trò chơi này mỗi nhóm gồm 7 học sinh.	- Trả lời câu hỏi trong SGK. Làm việc cá nhân hoặc cả lớp. HS nghe,thực hiện. HS lắng nghe. **Hoạt động nhóm**

3’	**C . Tổng kết - dặn dò:**	**Bước 2:** - Giáo viên điều chỉnh phần làm việc của học sinh cho đúng. ❖ **Hoạt động 2:** Củng cố. - GV mời HS nêu những nội dung vừa ôn. - Ôn những bài đã học. - Tiết sau : Oân tập (tiếp)	Học sinh các nhóm thảo luận và hoàn thành bảng ở câu 2b trong SGK **Hoạt động lớp.** - HS nêu những nội dung vừa ôn tập.

hoc360.net

ĐẠO ĐỨC

Tiết: 33

DÀNH CHO ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

- Học sinh được thực hành với các nội dung về yêu quê hương đất nước , hiểu biết thêm về ủy ban nhân dân xã.
- Biết xử lí các tình huống , áp dụng vào thực tế ở địa phương.
- Nêu cao tinh thần yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG

- Phiếu học tập
- Đóng vai nêu tình huống

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
5’	**A. Kiểm tra:**	- Học sinh nêu việc chấp hành tốt luật an toàn giao thông của mình NTN?	HSTL HS nhận xét
30’	**B. Bài mới:** ***1-Giới thiệu bài:*** **2-*Nội dung***	Dành cho địa phương	**- HS ghi đầu bài**
	- Hoạt động 1: Thực hiện em yêu quê hương	+ Vẽ tranh:	- HS thực hành vẽ bức tranh nói về việc làm mà em mong muốn thực hiện cho quê hương với khả năng của học sinh.
		+ Sưu tầm bài hát , bài thơ thể hiện tình yêu quê hương .	- Học sinh thể hiện theo 4 nhóm hát, đọc thơ có nội dung nói về quê hương đất nước.
	- Hoạt động 2: Thực hiện thể hiện tình huống áp dụng thực tế ở địa phương	GV cho HS thể hiện tình huống áp dụng thực tế ở thôn xóm, ở xã về tình yêu quê hương đất nước.	- Học sinh hoạt động theo 4 nhóm. Mỗi nhóm nêu 1 tình huống thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của nhóm mình, về ủy ban nhân dân xã của các em. - Đại diện từng nhóm thể hiện tình huống. - Các nhóm khác nhận xét.
		- Giáo viên nhận xét chung.	

5’	**3- *Củng cố* - *Dặn dò*:**	- Nhận xét tiết học	- HS liên hệ thực tế ở địa phương, xã, thôn xóm.

hoc360.net

LỊCH SỬ
Tiết: 33

ÔN TẬP :
LỊCH SỬ NƯỚC TA TỪ GIỮA THẾ KỈ XIX ĐẾN NAY

I. MỤC TIÊU: Học xong bài này, HS biết:
- Nội dung chính của thời kì lịch sử nước ta từ năm 1858 đến nay.
- Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám và đại thắng mùa xuân năm 1975.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:
- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Tranh, ảnh, tư liệu liên quan tới kiến thức các bài.
- Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
	1- Kiểm tra bài cũ: **2- Bài mới** **Hoạt động 1** (làm việc cả lớp **)**	- Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng sông Lô? - GV dùng bảng phụ, HS nêu ra bốn thời kì lịch sử đã học: + Từ năm 1958 đến năm 1945; + Từ năm 1945 đến năm 1954; + Từ năm 1954 đến năm 1975; + Từ năm 1975 đến nay. - GV chốt lại và yêu cầu HS nắm được những mốc quan trọng.	- HS trả lời câu hỏi - Nêu nhận xét bổ sung
	Hoạt động 2 (làm việc theo nhóm)	- GV chia lớp thành 4 nhóm học tập. Mỗi nhóm nghiên cứu, ôn tập một thời kì, theo 4 nội dung: + Nội dung chính của thời kì ; + Các niên đại quan trọng ; + Các sự kiện lịch sử chính ; + Các nhân vật tiêu biểu. - Mời đại diện một số nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt ý ghi bảng.	- HS thảo luận nhóm 4 theo hướng dẫn của GV. - Đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - HS nghe.
	Hoạt động 3 (làm việc cả lớp)	- GV nêu: Từ sau năm 1975, cả nước cùng bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành công cuộc đổi mới và	

	3- Củng cố, dặn dò:	thu được nhiều thành tựu quan trọng, đưa nước ta vào giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. - Cho HS nêu lại ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám và đại thắng mùa xuân năm 1975. - Cho HS nối tiếp đọc lại nội dung SGK. - GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài	-HS nêu.

hoc360.net